



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1790>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỜNG THẠNH MỸ TÂY, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Giản¹ và Nguyễn Cao Cường^{2*}

¹Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: caocuong8865@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/03/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/03/2026; Ngày duyệt đăng: 22/03/2026

Tóm tắt

Bài viết phân tích thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp điều tra xã hội học kết hợp phân tích tài liệu, với dữ liệu thu thập từ 265 đối tượng khảo sát gồm cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy. Kết quả cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên giữ vai trò quan trọng trong triển khai đổi mới phương pháp dạy học; tuy nhiên, công tác lập kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra và điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn nhiều hạn chế.

Từ khóa: Đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ, quản lý giáo dục trung học cơ sở, Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trích dẫn: Phạm, M. G., & Nguyễn, C. C. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(01S), 239-252. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1790>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**THE CURRENT STATUS OF MANAGING INNOVATIVE
TEACHING METHODS IN TECHNOLOGY EDUCATION
AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THANH MY TAY WARD,
HO CHI MINH CITY**

Phạm Minh Giản^{1*} and Nguyễn Cao Cường^{2*}

*¹Faculty of Political Education and Education Management,
School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding authors, Email: caocuong8865@gmail.com*

Article history

Received: 02/03/2026; Received in revised form: 19/03/2026; Accepted: 22/03/2026

Abstract

This paper analyzes the current status of managing innovative teaching methods in Technology education at lower secondary schools in Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City. The study was conducted using sociological survey methods combined with document analysis, with data collected from 265 respondents, including school administrators and teaching staff. The findings indicate that administrators and teachers play a crucial role in implementing innovative teaching methods; however, limitations remain in planning, instructional leadership, supervision, as well as in facilities and teaching equipment.

Keywords: *Ho Chi Minh City, innovation in teaching methods in technology education, lower secondary school educational management, Thanh My Tay Ward.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục phổ thông đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực người học. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quá trình đổi mới giáo dục, góp phần chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo tinh thần Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Ở cấp trung học cơ sở (THCS), môn Công nghệ giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực công nghệ, năng lực giải quyết vấn đề và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 (Quốc hội, 2019). Với đặc trưng gắn kết chặt chẽ giữa lí thuyết và thực hành, môn học này đòi hỏi việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập, tăng cường trải nghiệm, thực hành và ứng dụng công nghệ. Do đó, đổi mới PPDH môn Công nghệ không chỉ là yêu cầu về mặt chuyên môn, mà còn là nhiệm vụ quản lý trọng tâm của nhà trường THCS, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục (Nguyễn, 2017).

Tuy nhiên, đổi mới PPDH chỉ có thể đạt hiệu quả khi được tổ chức và quản lý một cách khoa học, có kế hoạch và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ sở giáo dục. Theo tiếp cận quản lý sự thay đổi, mọi hoạt động đổi mới trong nhà trường đều là một quá trình có mục tiêu, cần được quản lý nhằm hạn chế lực cản, phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên (GV) và bảo đảm tính bền vững của sự thay đổi (Đặng, 2007; Vũ, 2021; Nguyễn & Mỹ, 2018).

Thực tiễn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho thấy, bên cạnh những kết quả bước đầu, công tác quản lý hoạt động đổi mới PPDH ở các trường THCS vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, thể hiện ở việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả (Nguyễn, 2018).

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã khẳng định vai trò trung tâm của Hiệu trưởng trong lãnh đạo và quản lý sự thay đổi tại nhà trường phổ thông. Năng lực lãnh đạo sự thay đổi của hiệu trưởng (HT) có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai đổi mới PPDH, đặc biệt trong việc xây dựng tầm nhìn, tạo động lực và huy động sự tham gia của đội ngũ GV (Lê, 2013; Nguyễn, 2023). Nếu công tác quản lý thiếu sự định hướng, phối hợp và hỗ trợ phù hợp, hoạt động đổi mới dễ mang tính hình thức và khó duy trì bền vững (Trần & Dương, 2015; Phạm, 2014).

Tại các trường THCS trên địa bàn phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ đã được quan tâm triển khai trong những năm gần đây, phù hợp với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục, phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số quốc gia (Ban Chấp hành Trung ương, 2019; Ban Chấp hành Trung ương, 2024; Thủ tướng Chính phủ, 2024). Tuy nhiên, mức độ và hiệu quả quản lý hoạt động này giữa các nhà trường còn chưa đồng đều, đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu cụ thể nhằm làm rõ thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ trong bối cảnh địa phương.

Xuất phát từ những cơ sở lí luận và thực tiễn nêu trên, bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS trên địa bàn phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các định hướng và biện pháp quản lý phù hợp trong thời gian tới.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ và quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở.

Đổi mới PPDH môn Công nghệ là quá trình tổ chức và triển khai các phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, gắn lí thuyết với thực tiễn. Qua đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực công nghệ, năng lực giải quyết vấn đề và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, phù hợp với quan điểm học tập trải nghiệm (Kolb, 1984).

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Công nghệ là môn học có tính ứng dụng cao, giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực công nghệ và các phẩm chất chủ yếu của học sinh. Chương trình yêu cầu đổi mới PPDH theo hướng tổ chức cho học sinh học thông qua hoạt động, trải nghiệm, thực hành và dự án, thể hiện sự chuyển biến từ giáo dục chú trọng nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm bảo đảm các hoạt động đổi mới được triển khai thống nhất, phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường THCS. Nội dung quản lý bao gồm: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra - đánh giá và bảo đảm các điều kiện thực hiện (Lê, 2017; Nguyễn, 2018; Vũ, 2021).

2.2. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn sâu nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ. Đối tượng khảo sát gồm 265 người, bao gồm cán bộ quản lý (CBQL) trong đó có HT, phó hiệu trưởng (PHT); tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và GV trực tiếp giảng dạy môn Công nghệ tại 05 trường THCS thuộc phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: THCS Phú Mỹ, THCS Đồng Đa, THCS Cửu Long, THCS Vinschool và THCS Anh Quốc.

Thời gian khảo sát được thực hiện trong năm học 2024-2025. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, sử dụng phần mềm Microsoft Excel để tính tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB) và điểm trung bình chung (ĐTBC) cho các nội dung khảo sát. Kết quả được phân tích và đánh giá dựa trên thang đo Likert 5 mức từ Kém đến Tốt; quy ước: 1,00-1,80: Kém; 1,81-2,60: Trung bình; 2,61-3,40: Khá; 3,41-4,20: Tốt; 4,21-5,00: Rất tốt.

Bên cạnh hình thức khảo sát bằng phiếu hỏi, nghiên cứu còn tiến hành trao đổi, phỏng vấn sâu 10 đối tượng, bao gồm 05 CBQL và 05 GV nhằm làm rõ thêm những nội dung liên quan đến công tác tổ chức và quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ, qua đó bổ sung và làm sâu sắc hơn các kết quả nghiên cứu định lượng.

Trên cơ sở tổng quan lý luận về quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ, có thể xác định các nội dung quản lý cơ bản bao gồm: nhận thức của các chủ thể quản lý, vai trò của quản lý, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra - đánh giá và bảo đảm các điều kiện thực hiện. Đây cũng là những nội dung cốt lõi được sử dụng làm căn cứ xây dựng các tiêu chí khảo sát thực trạng trong nghiên cứu này, nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa cơ sở lý luận và nội dung khảo sát.

Bên cạnh phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm thu thập thêm thông tin định tính, góp phần làm rõ và bổ sung cho kết quả khảo sát định lượng. Cụ thể, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 10 đối tượng, bao gồm 05 CBQL (HT, PHT) và 05 GV môn Công nghệ tại các trường khảo sát. Nội dung phỏng vấn tập trung vào việc làm rõ thực trạng tổ chức, chỉ đạo và những khó khăn trong triển khai hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ. Dữ liệu thu được từ phỏng vấn được sử dụng để đối

chiều, phân tích và minh họa cho các kết quả khảo sát, góp phần nâng cao độ tin cậy của nghiên cứu.

2.3. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở khung lý luận về quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng theo các nội dung: nhận thức, vai trò quản lý, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá.

2.3.1. Thực trạng nhận thức của các chủ thể về quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận thức của các chủ thể quản lý đối với hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ, làm cơ sở xác định vai trò và trách nhiệm trong quá trình triển khai.

Bảng 1. Kết quả khảo sát về thực trạng nhận thức về chủ thể quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Ban Giám hiệu nhà trường nhận thức rõ vai trò của mình trong việc chỉ đạo đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	3,02	3,07	2,86	1
2	Tổ trưởng chuyên môn nắm vững nhiệm vụ và vai trò trong quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,93	2,98	2,83	3
3	Giáo viên bộ môn Công nghệ hiểu rõ yêu cầu đổi mới PPDH theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.	2,48	3,00	3,05	2,84	2
4	Các chủ thể quản lý (Ban Giám hiệu - Tổ chuyên môn - Giáo viên) có nhận thức thống nhất về mục tiêu đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,43	2,79	2,99	2,74	6
5	Ban Giám hiệu thể hiện sự quan tâm và ưu tiên đối với hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	2,57	2,90	2,65	7
6	Tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi, thảo luận để nâng cao nhận thức và thống nhất phương hướng đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,86	2,82	2,75	5
7	Nhà trường tạo môi trường thuận lợi giúp các chủ thể quản lý nâng cao nhận thức về đổi mới PPDH môn Công nghệ (qua tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm).	2,57	2,86	2,84	2,76	4

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy nhận thức của các chủ thể về quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,86. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Ban Giám hiệu nhận thức rõ vai trò trong chỉ đạo đổi mới PPDH môn Công nghệ” (ĐTB = 2,86), tiếp đến là “Giáo viên hiểu rõ yêu cầu đổi mới PPDH theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” (ĐTB = 2,84).

Tuy nhiên, một số nội dung có ĐTB thấp hơn như “Ban Giám hiệu thể hiện sự quan tâm và ưu tiên đối với hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ” (ĐTB = 2,65) và “Sự thống nhất nhận thức giữa các chủ thể quản lý” (ĐTB = 2,74), cho thấy nhận thức chưa thật sự đồng bộ giữa các lực lượng trong nhà trường.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.3.2. Thực trạng đánh giá của các chủ thể về vai trò của quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

Nội dung khảo sát tập trung làm rõ vai trò của hoạt động quản lý trong việc triển khai đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các nhà trường.

Bảng 2. Kết quả khảo sát về thực trạng vai trò của quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Công tác chỉ đạo đổi mới PPDH môn Công nghệ được thực hiện thống nhất, đồng bộ giữa Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn.	2,48	2,69	2,77	2,65	7
2	Nhà trường có cơ chế khuyến khích, động viên GV đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,89	2,80	2,75	6
3	Vai trò của quản lý trong đổi mới PPDH môn Công nghệ góp phần nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả học tập của học sinh.	2,71	2,89	2,81	2,80	4
4	Ban Giám hiệu thực hiện tốt vai trò định hướng trong đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	3,02	3,17	2,92	1
5	Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn GV triển khai các PPDH tích cực trong môn Công nghệ.	2,57	2,93	2,98	2,84	3

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
6	Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả vai trò điều phối, hỗ trợ GV trong đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	3,00	3,04	2,87	2
7	HT và PHT luôn tạo môi trường thuận lợi để GV mạnh dạn đổi mới PPDH.	2,48	2,79	3,02	2,76	5

Kết quả khảo sát cho thấy vai trò của quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,92. Trong đó, vai trò định hướng của Ban Giám hiệu được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,92), tiếp đến là vai trò điều phối của tổ chuyên môn (ĐTB = 2,87). Tuy nhiên, tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo (ĐTB = 2,65) và việc tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho GV đổi mới (ĐTB = 2,76) còn hạn chế.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Qua phỏng vấn sâu một số CBQL và GV cho thấy, mặc dù nhà trường đã triển khai các nội dung đổi mới PPDH môn Công nghệ, nhưng việc tổ chức thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Một số ý kiến cho rằng công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, trong khi việc hỗ trợ GV trong quá trình đổi mới còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa đồng đều.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.3.3. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát tập trung làm rõ thực trạng lập kế hoạch hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các nhà trường.

Bảng 3. Kết quả khảo sát về thực trạng lập kế hoạch hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	2,57	2,86	2,82	2,75	5
2	Việc triển khai kế hoạch đổi mới PPDH được giám sát, theo dõi và điều chỉnh kịp thời.	2,48	2,71	2,77	2,65	7
3	Kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ gắn kết với kế hoạch chuyên môn, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV.	2,57	2,86	2,84	2,76	4

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
4	Kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, tiến độ và nguồn lực thực hiện.	2,43	2,79	2,99	2,74	6
5	Nhà trường có kế hoạch cụ thể và dài hạn cho đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,96	3,07	2,86	1
6	Có sự tham gia của GV trong xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,93	2,98	2,83	3
7	Kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ được xây dựng trên cơ sở phân tích thực trạng, nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường.	2,48	3,00	3,05	2,84	2

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng lập kế hoạch hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,86. Trong đó, nhà trường có kế hoạch cụ thể và dài hạn cho đổi mới PPDH môn Công nghệ được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,86), tiếp đến là kế hoạch được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tiễn của nhà trường (ĐTB = 2,84) và sự tham gia của GV trong xây dựng kế hoạch (ĐTB = 2,83). Tuy nhiên, một số nội dung như việc giám sát, theo dõi và điều chỉnh kế hoạch (ĐTB = 2,65) và xây dựng kế hoạch mang tính linh hoạt, kịp thời còn hạn chế.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Qua phỏng vấn sâu một số CBQL và GV cho thấy, mặc dù nhà trường đã triển khai các nội dung đổi mới PPDH môn Công nghệ, nhưng việc tổ chức thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Một số ý kiến cho rằng công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, trong khi việc hỗ trợ GV trong quá trình đổi mới còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa đồng đều.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.3.4. Thực trạng tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Kết quả khảo sát về thực trạng tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn và GV trong triển khai đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,71	3,02	3,06	2,93	1

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
2	Hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ được triển khai đồng bộ giữa Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn.	2,57	2,93	2,99	2,83	3
3	Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ - rút kinh nghiệm gắn với đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	3,00	3,04	2,84	2
4	Các nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu) được điều phối hợp lý phục vụ đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,43	2,79	2,99	2,74	5
5	Nhà trường huy động sự phối hợp của các lực lượng giáo dục (phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức xã hội...) trong tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Công nghệ.	2,48	2,57	2,93	2,66	6
6	Hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ được triển khai đúng tiến độ và có sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường.	2,57	2,86	2,82	2,75	4
7	Nhà trường kịp thời điều chỉnh cách thức tổ chức khi phát sinh khó khăn trong quá trình triển khai đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	2,71	2,77	2,65	7

Kết quả khảo sát tại Bảng 4 cho thấy công tác tổ chức hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,93. Nội dung được đánh giá cao nhất là việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn và GV trong triển khai đổi mới PPDH (ĐTB = 2,93), cho thấy trách nhiệm của các chủ thể đã được xác định tương đối rõ ràng. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn gắn với dự giờ, rút kinh nghiệm (ĐTB = 2,84) và sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu với tổ chuyên môn (ĐTB = 2,83) cũng được triển khai tương đối đồng bộ.

Tuy nhiên, việc huy động sự phối hợp của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường (ĐTB = 2,66) và điều chỉnh kịp thời cách thức tổ chức khi phát sinh khó khăn (ĐTB = 2,65) còn hạn chế. Điều này cho thấy công tác tổ chức tuy đã được thực hiện theo kế hoạch nhưng chưa thật sự linh hoạt và chưa khai thác hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Vì vậy, cần tăng cường điều phối nguồn lực, mở rộng sự phối hợp và nâng cao tính chủ động trong tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm hiệu quả bền vững của hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.3.5. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh*

Bảng 5. Kết quả khảo sát về thực trạng chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến việc kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời trong quá trình chỉ đạo đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	2,86	2,85	2,73	4
2	Có cơ chế khuyến khích, động viên GV đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,93	2,99	2,83	2
3	Tổ chuyên môn được giao quyền chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	3,00	3,04	2,84	1
4	Ban Giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,43	2,79	2,97	2,73	4
5	Công tác chỉ đạo đổi mới PPDH môn Công nghệ được lồng ghép trong sinh hoạt chuyên môn và các cuộc họp định kỳ.	2,48	2,57	2,93	2,65	5
6	Các sáng kiến, mô hình hay về đổi mới PPDH môn Công nghệ được tuyên dương, nhân rộng trong toàn trường.	2,57	2,86	2,92	2,78	3
7	Ban Giám hiệu thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,93	2,99	2,83	2

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng chỉ đạo hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,84. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là việc giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn trong xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới PPDH (ĐTB = 2,84), tiếp đến là cơ chế khuyến khích, động viên GV đổi mới PPDH và việc theo dõi, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu (cùng ĐTB = 2,83). Tuy nhiên, một số nội dung như lồng ghép chỉ đạo đổi mới PPDH trong sinh hoạt chuyên môn (ĐTB = 2,65) và công tác kiểm tra, giám sát kịp thời còn hạn chế, cho thấy hiệu quả chỉ đạo chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Qua phỏng vấn sâu một số CBQL và GV cho thấy, mặc dù nhà trường đã triển khai các nội dung đổi mới PPDH môn Công nghệ, nhưng việc tổ chức thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Một số ý kiến cho rằng công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, trong khi việc hỗ trợ GV trong quá trình đổi mới còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa đồng đều.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.3.6. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 6. Kết quả khảo sát về thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐTB	Thứ bậc
		HT, PHT	TTCM	GV		
1	Các tiêu chí đánh giá việc đổi mới PPDH môn Công nghệ được xây dựng cụ thể, rõ ràng, phù hợp thực tiễn.	2,48	2,57	2,93	2,65	5
2	Phản hồi kết quả kiểm tra giúp cải thiện hoạt động dạy học.	2,57	2,93	2,99	2,83	2
3	Việc kiểm tra - đánh giá đổi mới PPDH môn Công nghệ được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, công khai và minh bạch.	2,48	3,00	3,04	2,84	1
4	Kết quả kiểm tra, đánh giá được sử dụng làm căn cứ cho xếp loại thi đua, đánh giá GV cuối năm.	2,43	2,79	2,97	2,73	4
5	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,57	2,86	3,06	2,83	2
6	Hoạt động kiểm tra, dự giờ, rút kinh nghiệm được thực hiện có kế hoạch và mang tính hỗ trợ, tư vấn.	2,57	2,89	2,92	2,78	3
7	Việc tổng kết, rút kinh nghiệm từ kết quả kiểm tra giúp lan tỏa và nâng cao chất lượng đổi mới PPDH môn Công nghệ.	2,48	2,71	2,77	2,65	5

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,84. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là việc kiểm tra, đánh giá đổi mới PPDH được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, công khai và minh bạch (ĐTB = 2,84), tiếp đến là phản hồi kết quả kiểm tra nhằm cải tiến hoạt động dạy học và thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ (cùng ĐTB = 2,83). Tuy nhiên, các nội dung như sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để xếp loại thi đua và tổng kết, rút kinh nghiệm từ kết quả kiểm tra còn hạn chế (ĐTB = 2,65), cho thấy hiệu quả khai thác kết quả kiểm tra, đánh giá chưa cao.

Đáng chú ý, nhóm GV có xu hướng đánh giá mức độ nhận thức cao hơn so với nhóm CBQL, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm thực tiễn giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Qua phỏng vấn sâu một số CBQL và GV cho thấy, mặc dù nhà trường đã triển khai các nội dung đổi mới PPDH môn Công nghệ, nhưng việc tổ chức thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Một số ý kiến cho rằng công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, trong khi việc hỗ trợ GV trong quá trình đổi mới còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa đồng đều.

Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù các nội dung quản lý đã được triển khai, nhưng mức độ thực hiện còn phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của từng nhà trường, dẫn đến sự khác biệt nhất định về hiệu quả giữa các đơn vị.

2.4. Đánh giá chung thực trạng quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Những mặt mạnh

Kết quả đánh giá chung được tổng hợp từ các nội dung khảo sát tại mục 2.3, với ĐTB dao động từ 2,65 đến 2,93, phản ánh mức độ thực hiện các nội dung quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ ở mức khá. Tuy nhiên, giữa các nội dung quản lý còn có sự chênh lệch nhất định, thể hiện qua việc một số nội dung được đánh giá cao như vai trò định hướng của Ban Giám hiệu, trong khi một số nội dung khác như kiểm tra, đánh giá và điều kiện thực hiện còn hạn chế.

Kết quả khảo sát cho thấy một số nội dung quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ được triển khai tương đối hiệu quả. Cụ thể, vai trò định hướng của Ban Giám hiệu và sự phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường được đánh giá ở mức khá (ĐTB dao động từ 2,83 đến 2,93), cho thấy công tác chỉ đạo và tổ chức bước đầu được quan tâm. Bên cạnh đó, hoạt động sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới PPDH cũng được triển khai tương đối thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của GV.

Giáo viên môn Công nghệ bước đầu có sự thay đổi trong tư duy giảng dạy, chủ động áp dụng các phương pháp tích cực, gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Học sinh hứng thú hơn với môn học, đặc biệt khi được tiếp cận các hoạt động thực tiễn, thực hành và ứng dụng công nghệ trong đời sống.

Các yếu tố hỗ trợ như chủ trương của ngành, cơ sở vật chất ở một số trường đã được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đổi mới.

2.4.2. Những mặt còn hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ vẫn còn một số hạn chế. Một số nội dung có ĐTB thấp như việc xây dựng kế hoạch còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH chưa thật sự cụ thể, còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn từng trường.

Công tác tổ chức và chỉ đạo đôi khi thiếu đồng bộ, chưa có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên, việc đánh giá hiệu quả đổi mới còn chung chung, thiếu tiêu chí cụ thể.

Một số GV còn lúng túng trong vận dụng phương pháp mới, chưa khai thác hiệu quả Công nghệ thông tin, thiết bị dạy học hiện đại; kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, dự án cho học sinh còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy môn Công nghệ ở nhiều trường vẫn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Học sinh tuy có hứng thú nhưng vẫn chưa thật sự chủ động, tích cực trong quá trình học tập, phần nào do thói quen học thụ động và chịu ảnh hưởng từ các môn thi cử chính.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH môn Công nghệ tại các trường THCS trên địa bàn phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu 265 CBQL và GV, kết quả nghiên cứu đã làm rõ nhận thức, cách thức tổ chức thực hiện, mức độ triển khai cũng như những tồn tại trong công tác quản lý đổi mới PPDH môn Công nghệ.

Kết quả cho thấy đội ngũ CBQL và GV cơ bản nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của đổi mới PPDH môn Công nghệ theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác quản lý bước đầu đạt được một số kết quả tích cực như sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, xây dựng kế hoạch tương đối bài bản, tổ chức sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới PPDH và chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như công tác chỉ đạo chưa đồng bộ, kế hoạch thiếu linh hoạt, điều kiện cơ sở vật chất và học liệu còn hạn chế, hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa chú trọng đầy đủ đến quá trình và sự tiến bộ của học sinh. Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn quan trọng đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học môn Công nghệ ở trường THCS.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Ban Chấp hành Trung ương. (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
- Ban Chấp hành Trung ương. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Đặng, X. H. (2007). Vận dụng lý thuyết quản lý sự thay đổi để đào tạo chuyển đổi quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 175, 43-48.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development.* Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Lê, P. M. (Chủ biên). (2013). *Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi ở trường trung học phổ thông.* Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm.
- Lê, T. T. H. (2017). Một số biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông dựa theo lý thuyết quản lý sự thay đổi. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 146, 81-85.
- Nguyễn, T. T. D. (2018). Quản lý sự thay đổi trong nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, 433, 5-7.

- Nguyễn, T. T. D., & My G. S. (2018). *Quản lý sự thay đổi trong nhà trường: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, V. N. (2023). Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi của hiệu trưởng nhà trường. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, 142, 70-76.
- Phạm, B. T. (2014). Vận dụng lý thuyết quản lý sự thay đổi trong đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 04, 68–72. Truy cập từ <https://tapchikhqgd.edu.vn/wp-content/uploads/2023/11/10-PHAM-BICH-THUY.pdf>
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 về Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Trần, Q. T., & Dương, H. H. (2015). *Quản lý nhân sự trong giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Vũ, L. H. (2021). *Quản lý sự thay đổi - Lý thuyết và thực hành*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.